**BỘ ĐỀ NGỮ LIỆU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH**

**CÙNG CHỦ ĐỀ BÀI 4: THƠ LỤC BÁT**

**NGỮ VĂN 6 KÌ 1**

**ĐỀ SỐ 1:**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. (ngoài SGK) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***1,5*** | ***0,5*** | ***2,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ  **Thông hiểu:**  - Hiểu được chủ đề của đoạn thơ.  -Hiểu được thông điệp tác giả muốn gửi gắm trong đoạn thơ.  - Hiểu được ý nghĩa của từ ngữ trong câu thơ.  - Xác định được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.  **Vận dụng:**  - Đưa ra được lời khuyên cho các hành động gặp trong đời sống.  - Từ tình cảm của nhân vật trữ tình, nêu được bài học cho bản thân. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc (ngoài SGK) | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN**  **1\*** | **5TN**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.*

*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(*Ngày của Cha*- Phan Thanh Tùng)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát B. Thơ song thất lục bát. C. Thơ tự do. D. Thơ sáu chữ.

**Câu 2.** Chủ đề của đoạn thơ là gì?

A. Tình cảm gia đình.

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên.

D. Tình phụ tử.

**Câu 3.** Dòng nào sau đây nói  **đúng** về cấu trúc thơ lục bát?

A. Thể thơ lục bát là thể thơ của dân tộc Việt Nam đã có mặt từ lâu đời.

B. Thể thơ dân gian gồm nhiều cặp câu thơ kết lại tạo nên một bài thơ hoàn chỉnh.

C. Thể thơ gồm một câu lục xen một câu bát, kết thúc ở câu bát, không hạn định số câu.

D. Thể thơ lục bát được tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau.

**Câu 4.** Câu thơ sau “*Cha như biển rộng, mây trời”,* sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh đúng hay sai ?

A. Đúng B. Sai

**Câu 5.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào?

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

A. So sánh B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. Nhân hóa

**Câu 6.** Từ “*gian nan*” trong câu thơ trên có nghĩa là gì?

A. Gian truân. B. Gian khó. C. Gian lao. D. Khó khăn, gian khổ.

**Câu 7.** Đoạn thơ trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

A. Người cha có công lao rất lớn, luôn yêu thương, hi sinh, mong con được sống thật tốt nên người con phải biết kính trọng, yêu quý, báo đáp lại công lao của người cha.

B. Người cha mong muốn con sống tốt, dành hết tình yêu thương cho đứa con của mình, ca ngợi, đề cao tình cảm bao la của người cha dành cho con.

C. Người cha mong con luôn sống ngoan, vui khỏe, sẵn sàng gánh hết những khó khăn cho con, thể hiện tình yêu thương cha-con trong cuộc đời của mỗi người.

D. Người cha luôn quan tâm con, luôn yêu thương và mong con sống tốt, nên người, lên án những người con bất hiếu với cha mình.

**Câu 8.** Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha “*Bao nhiêu khổ nhọc cam go”,* nhưng chỉ mong điều gì?

A. Mong cho con khỏe

B. Mong cho con ngoan

C. Mong cho con khỏe, con ngoan

D. Mong cho con tốt

**Câu 9.** Nếu em có người bạn xem nhẹ tình cảm của cha mẹ, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

**Câu 10.** Từ đoạn thơ trên, em cần làm gì về bổn phận làm con của mình để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể (lưu ý: *không sử dụng các truyện có trong SGK Ngữ văn 6 bộ Cánh Diều*).

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS đưa ra được lời khuyên cho bạn.  Gợi ý:  - Cha mẹ luôn là người yêu thương, hi sinh tất cả vì con.  - Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng và đáng quý đừng để mất đi mới hối hận. | 1,0 |
|  | **10** | Em cần làm gì để thể hiện tình yêu thương của mình để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ:  - Luôn kính yêu, nghe lời, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.  - Làm nhiều việc tốt, thi đua chăm học, chăm làm.  - Luôn nỗ lực phấn đấu cho cha mẹ vui lòng.  - Rèn đức luyện tài để trở thành con ngoan, trò giỏi……  => Những việc làm trên sẽ giúp cha mẹ vui, vì khi con cái nghe lời, ngoan ngoãn thì bao nhiêu mệt mỏi đều tan biến. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích*  HS có thể trình bày cốt truyện theo nhiều cách, nhưng ***cần làm rõ*** các ý cơ bản sau: |  |
|  | - Có thể sử dụng ngôi kể thứ nhất hoặc thứ ba. Truyện ngoài SGK.  - Giới thiệu câu chuyện: Tên truyện; Lí do muốn kể lại truyện.  - Kể lại diễn biến câu chuyện theo một trình tự nhất định  + Câu chuyện bắt đầu từ đâu?  + Diễn biến như thế nào?  + Kết thúc ra sao?  -> Lưu ý: Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính.Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc.  - Kết thúc câu chuyện và nêu cảm nghĩ: xúc động, tự hào, biết ơn,… Liên hệ bản thân. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

*Lưu ý: HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Vì vậy giáo viên cần linh hoạt đánh giá và ghi điểm theo thực tế bài làm của HS*

**ĐỀ SỐ 2:**

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát, thơ 4 chữ, 5 chữ | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại, số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại thơ .(1)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (2)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.(3)  - Nhận ra các biện pháp tu từ (4)  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.(5)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.(6)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.(7)  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (8)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp (9) | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6 ĐIỂM)**

**Đọc bài thơ sau:**

**MẸ**

*Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
 Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

*(Mẹ, Trần Quốc Minh, SGK Tiếng Việt 2, tập 1, NXB Giáo dục, 2002)*

**Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thể thơ bốn chữ  B. Thể thơ năm chữ |  |
| C. Thể thơ tự do  D. Thể thơ lục bát |  |

**Câu 2. Trong hai dòng thơ cuối, những tiếng nào được gieo vần với nhau?**

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tròn - đời  B. Tròn - con |  |
| C. Tròn - con - đời  D. Con - tròn - đời |  |

**Câu 3. Đáp án nào sau đây *KHÔNG* phải là từ ghép?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Con ve  B. Ngôi sao |  |
| C. Ngọn gió  D. Đã thức |  |

**Câu 4. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong hai dòng thơ *Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con*?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh và nhân hóa  B. Điệp ngữ và liệt kê |  |
| C. Liệt kê và ẩn dụ  D. Điệp ngữ và ẩn dụ |  |

**Câu 5. Nội dung nào *KHÔNG* phù hợp với câu thơ *Mẹ là ngọn gió của con suốt đời?***

|  |
| --- |
| A. Tình cảm của mẹ dành cho con luôn thiêng liêng, dịu êm và bền vững nhất. |
| B. Đi suốt một đời, tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi. |
| C. Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất. |
| D. Mẹ đã thức trắng đêm thâu để ru cho con ngủ. |

**Câu 6. Âm thanh nào xuất hiện trong bài thơ?**

1. Tiếng ve
2. Tiếng chim
3. Tiếng mưa

|  |
| --- |
| 1. Tiếng dế |

**Câu 7. Câu thơ nào cho biết đêm hè rất nóng bức?**

A. Con ve cũng mệt vì hè nắng oi

B. Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về

C. Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru

D. Mẹ là ngọn gió của con suốt đời

**Câu 8. Bài thơ đã thể hiện tình cảm gì của tác giả?**

|  |
| --- |
| A. Tình cảm lo lắng cho người mẹ của mình. |
| B. Tình cảm xót xa cho người mẹ của mình. |
| C. Tình cảm biết ơn với người mẹ của mình. |
| D. Tình cảm buồn phiền với người mẹ của mình. |

**Câu 9**.Nội dung bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì với người mẹ?

**Câu 10**. Em hãy kể ra những việc làm thể hiện tình cảm của em dành cho cha mẹ của mình.

**II. LÀM VĂN (4 điểm)**

Trong cuộc sống, trải nghiệm, đặc biệt là những trải nghiệm với người thân đã đem đến cho mỗi người rất nhiều cảm xúc, bài học quý giá. Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với mẹ hoặc người thân. Bài viết không quá 2 trang giấy thi.

**HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | Khơi gợi ở em tình cảm yêu thương , thấu hiểu, biết ơn, trân trọng, tự hào… về mẹ.  GV chấm linh hoạt, HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau miễn là thể hiện được tình cảm chân thành, tích cực.  Nếu HS chỉ nêu được 1 ý: *biết ơn* hoặc *kính trọng*, hoặc *yêu thương* thì cho 0,5 điểm . | 1,0 |
| **10** | HS có thể nêu được các ý chung hoặc cụ thể một số việc.   * Giúp cha mẹ làm việc nhà. * Chăm sóc cha mẹ ốm, chia sẻ, động viên mẹ * Chăm chỉ học tập…   Nếu HS chỉ nêu 1 ý thì chấm 0,5 điểm, 2 ý chẩm 0,75 điểm. Từ 3 ý trở lên cho 1 điểm. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân với mẹ hoặc với người thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm với mẹ hoặc với người thân.  - Các sự kiện chính của trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Bài học, cảm xúc sau khi kết thúc trải nghiệm. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 1.0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ và thơ lục bát.  - Thực hành tiếng Việt. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **5** | **15** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**ĐỀ SỐ 3:**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | Thơ và thơ lục bát | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 | 0 | 0 | 12 | 20 | 30 |
| 2 | Viết | Ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát. | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 01 | 20 | 20 |
| 3 | Viết | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 20 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 5 | 10 | 01 | 50 | 50 |
| **Tổng** | |  | **40** | **25** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **15** | **14** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | |  | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **100** | | |
| **Tỉ lệ chung** | |  | **70** | | | | **30** | | | | **100** | | |

**Lưu ý:** Các văn bản đọc hiểu phải là văn bản ngoài sách giáo khoa và chưa được học trên lớp; Các mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vân dụng cao) phần viết được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ**

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/Kĩ năng** | **Đơn vị**  **kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | ĐỌC HIỂU | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 6 | 6 | 0 | 0 | 12 |
| **2** | VIẾT | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát (khoảng 150 chữ). | **Nhận biết**:  - Nêu được cảm xúc chung về bài thơ.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.  **Thông hiểu**:  Đánh giá được nội dung và nghệ thuật của bài thơ, thông điệp được gửi gắm trong thơ.  **Vận dụng**:  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, để triển khai ý tưởng, ghi lại cảm xúc về bài thơ.  **Vận dụng cao**:  Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1\* |
| **3** | VIẾT | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết**:  - Xác định được kiểu bài; nêu được trải nghiệm.  - Xác định đúng hình thức của bài văn.  - Dùng ngôi thứ nhất để kể.  **Thông hiểu**:  - Trình bày cụ thể diễn biến của các sự việc xảy ra trong câu chuyện.  - Kết hợp giữa miêu tả và bộc lộ cảm xúc trong khi kể.  - Hiểu được ý nghĩa của trải nghiệm.  **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt để viết bài văn kể lại trải nghiệm.  **Vận dụng cao**:  Có sáng tạo trong diễn đạt, lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu cảm xúc. |  |  |  |  | 1\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **14** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA** |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơsau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

*[1…]* ***Từ trong lá cỏ tươi non***

***Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom***

***Từ ngôi nhà mới vừa làm***

***Nghe trong cái ngủ nồng nàn mùi vôi***

*[…2]*

*À ơi... ngọn lửa ngày xưa*

*Mẹ nuôi dưới đất bây giờ về đâu?*

*Nhìn lên rực rỡ trên đầu*

*Lửa hôm qua đã trong màu cờ bay*

*Đất chung sống với ban ngày*

*Người chung sống với hàng cây người trồng*

*Lại thương con dế dưới hầm*

*Những năm bom đạn sống cùng lời ru*

*Đã tan những đám mây mù*

*Ông trăng tròn giữa đêm thu mát lành*

*Cái nôi thôi mắc cửa hầm*

*Trắng tinh cái tã, xanh trong bầu trời*

*"Ba tháng lẫy, bảy tháng ngồi"*

*Con đường xa tắp đất thời mênh mông*

*Gió lên từ những khu rừng*

*Mùi hương thơm tự trong lòng của hoa*

*Bốn phương đâu cũng quê nhà*

*Như con tàu với những ga dọc đường*

*Đất qua rồi những đau thương*

*Có chăng lời hát vẫn còn mà thôi*

*À ơi... con ngủ... à ơi...*

*1975*

(Xuân Quỳnh*, Lời ru trên mặt đất*, *Thơ Xuân Quỳnh*, NXB Kim Đồng, 2020, trang 65-66)

**Câu 1.** **Đoạn thơ trên được làm theo thể thơ nào?( biết)**

A. Thơ tự do

B. Thơ lục bát

C. Thơ văn xuôi

D. Thơ tám chữ

**Câu 2.** **Chỉ ra biện pháp tu từ trong những câu thơ in đậm( biết)**

A. Điệp ngữ

B. Liệt kê

C. So sánh

D. Ẩn dụ

**Câu 3:** **Đoạn thơ trên viết về chủ đề gì?(hiểu)**

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước

C. Người lính

D. Tình yêu thiên nhiên

**Câu 4.** **Theo em, vì sao tác giả viết: *Đất qua rồi những đau thương/Có chăng lời hát vẫn còn mà thôi*?(hiểu)**

A. Đất không còn chịu nhiều đau đớn, còn lại lời ru của mẹ.

B. Đất nước chấm dứt chiến tranh, chỉ có tình yêu thương, tiếng hát ru ngọt ngào của mẹ.

C. Con người vun xới, chăm bồi cho đất nên không còn đau thương.

D. Tiếng hát ru xoa dịu nỗi đau của đất.

**Câu 5:** **Xác định nhịp của cặp câu thơ:** **(biết)**

***“Từ trong lá cỏ tươi non***

***Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom”***

1. Nhịp 3/3 - 4/4
2. Nhịp 2/2/2 - 4/4
3. Nhịp 4/2 - 2/2/2/2
4. Nhịp 2/2/2 - 2/4/2

**Câu 6.** **Từ *lửa* trong câu thơ *Lửa hôm qua đã trong màu cờ bay* là từ:(biết)**

1. đồng âm
2. đồng nghĩa
3. đa nghĩa
4. khác nghĩa

**Câu 7:** **Dòng thơ nào sau đây có yếu tố tự sự?(hiểu)**

A. Người chung sống với hàng cây người trồng

B. Trắng tinh cái tã xanh trong bầu trời

C. À ơi …con ngủ..à ơi…

D. Con đường xa tắp đất thời mênh mông

**Câu 8.** ***Những khu rừng* thuộc loại cụm từ nào? (Biết)**

1. Cụm tính từ
2. Cụm danh từ
3. Cụm động từ
4. Cụm trạng từ

**Câu 9. Thông điệp của bài thơ là gì?(hiểu)**

1. Bằng ngôn ngữ trong sáng, giản dị, bài thơ thể hiện tình yêu thương con đằm thắm của mẹ qua những lời ru. Đồng thời gửi gắm niềm hạnh phúc, ước mơ về một đất nước hòa bình, thống nhất. Chính vì thế mà tình yêu quê hương càng thêm sâu sắc, da diết.
2. Bài thơ là lời ru con ngọt ngào, da diết, mãnh liệt chứa đựng ước mơ về ngày mai.
3. Ngôn ngữ thơ giàu chất triết lí, chứa đựng tình yêu thương con tha thiết, tình yêu quê hương tổ quốc sâu sắc.
4. Thơ Xuân Quỳnh đằm thắm, trong sáng, da diết một tình yêu đời, yêu người.

**Câu 10.** **Dấu ngoặc kép trong câu thơ “*Ba tháng lẫy, bảy tháng ngồi*” dùng để:(hiểu)**

A. đánh dấu sự trưởng thành của “con” trong bài thơ.

B. đánh dấu từ ngữ có cách hiểu châm biếm.

C. nhấn mạnh sự khó nhọc của người mẹ.

D. nhấn mạnh sự tinh nghịch của “con”.

**Câu 11: Chỉ ra cách gieo vần trong cặp câu thơ:(hiểu)**

***“Từ trong lá cỏ tươi non***

***Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom”***

A. cỏ - đất

B. non - bom

C. non - còn

D. còn – bom

**Câu 12.** **Những từ *nồng nàn, mênh mông* thuộc loại từ nào?(biết)**

1. Từ ghép chính phụ
2. Từ láy bộ phận
3. Từ láy hoàn toàn
4. Từ ghép đẳng lập

**II. VIẾT (7,0 điểm)**

**Câu 13** (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận của em về lời ru của mẹ trong bài thơ trên.

**Câu 14** (5,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một kỉ niệm vui nhất của em.

---Hết---

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN** |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | B. Lục bát | 0,25 |
| 2 | A. Điệp ngữ | 0,25 |
| 3 | A. Tình cảm gia đình | 0,25 |
| 4 | B. Đất nước chấm dứt chiến tranh, chỉ có tiếng hát ru ngọt ngào của mẹ. | 0,25 |
| 5 | B. Nhịp 2/2/2 - 4/4 | 0,25 |
| 6 | C. Đa nghĩa | 0,25 |
| 7 | D. Đảo ngữ | 0,25 |
| 8 | B. Cụm danh từ | 0,25 |
| 9 | A. Bằng ngôn ngữ… da diết. | 0,25 |
| 10 | A. Đánh dấu sự trưởng thành của “con” trong bài thơ. | 0,25 |
| 11 | C. non - còn | 0,25 |
| 12 | B. Từ láy bộ phận | 0,25 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | 1 | Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận của em về lời ru của mẹ trong bài thơ trên. | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo đúng hình thức, đảm bảo dung lượng. | 0,25 |
| *b. Nêu được cảm nhận về lời ru của mẹ trong tác phẩm.* | 0,25 |
| *c. Triển khai đoạn văn.*  HS có thể lựa chọn ngôi kể phù hợp để chia sẻ cảm xúc. Có thể theo hướng sau:  + Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả, thể hiện được cảm xúc chung về lời ru của mẹ trong bài thơ.  + Chỉ ra được những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài.  + Nêu được cảm xúc khi đọc bài thơ. Lí giải được tại sao lại có cảm xúc ấy.  + Bài học rút ra được từ nội dung của bài thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh có* *giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả, thể hiện được cảm xúc chung về lời ru của mẹ trong bài thơ; Chỉ ra được những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài; Nêu được cảm xúc khi đọc bài thơ và lí giải được tại sao lại có cảm xúc ấy. Nêu được bài học rút ra được từ nội dung của bài thơ trong đoạn văn (0,75 điểm).*  *- Học sinh nêu được cảm xúc nhưng không nêu tên tác phẩm, tác giả, chỉ ra được từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài nhưng không rút ra bài học. (0,5 điểm)*  *- Học sinh viết sơ sài, chỉ nêu tên văn bản, nêu cảm xúc nhưng không lí giải. (0,25 điểm).* | 0,75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi viết; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| 2 | Viết bài văn kể lại một kỉ niệm vui nhất của em. | **5,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài viết*  Mở bài giới thiệu được kỉ niệm; Thân bài triển khai cụ thể kỉ niệm ấy; Kết bài nêu được ý nghĩa của kỉ niệm. | 0,25 |
| *b. Xác định được kỉ niệm vui nhất của bản thân.* | 0,5 |
| *c. Triển khai bài viết theo trình tự hợp lí*  HS kể theo ngôi thứ nhất; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu sơ lược về kỉ niệm. Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.*  ***Hướng dẫn chấm:*** *giới thiệu trải nghiệm: 0,25 điểm; dẫn dắt, gợi sự tò mò: 0,25 điểm* | 0,5 |

**II. HÌNH THỨC ĐỀ:** Trắc nghiệm kết hợp vớitự luận.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *\* Trình bày cụ thể kỉ niệm, kết hợp miêu tả và biểu cảm*  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày trải nghiệm theo trình tự hợp lí, kết hợp miêu tả và biểu cảm: 2,0 điểm - 2,5 điểm*  *- Trình bày trải nghiệm nhưng chưa thật chi tiết, đầy đủ: 1,0 điểm - 1,75 điểm.*  *- Chỉ nêu chứ chưa trình bày, không kết hơp được miêu tra và biểu cảm trong bài viết: 0,25 điểm - 0,75 điểm.* | 2,5 |
| *\* Nêu ý nghĩa của trải nghiệm và bài học của bản thân.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *-Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *-Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về trải nghiệm; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng linh hoạt lí thuyết về kiểu bài để tạo dựng băn bản, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Học sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**ĐỀ SỐ 4:**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tự sự | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng điểm** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***1*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.(1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.(2)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.(4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ (5)  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.(6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.(7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.(8)  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp (10) | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể về một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,*

*Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.*

*Yêu con sông mặt sóng xao,*

*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.*

*Yêu hàng ớt đã ra hoa*

*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.*

*Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.*

(*Ta yêu quê ta*, Lê Anh Xuân, Thơ Thiếu nhi chọn lọc, NXB Văn học, 2017, tr.94)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (2)

A. Thể thơ tự do.

B. Thể thơ tám chữ.

C. Thể thơ lục bát.

D. Thể thơ sáu chữ.

**Câu 3:** Trong dòng thơ: “*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông”* có mấy cụm động từ? (5)

A. Một cụm động từ.

B. Hai cụm động từ.

C. Ba cụm động từ.

D. Bốn cụm động từ.

**Câu 4:** Nêu chủ đề của bài thơ? (6)

1. Tình yêu quê hương
2. Tình yêu gia đình
3. Tình yêu thiên nhiên
4. Tình yêu đôi lứa

**Câu 5**: Điệp từ “yêu” trong bài thơ trên có tác dụng gì? (8)

A. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với dòng sông.

B. Nhấn mạnh tình yêu quê hương da diết của tác giả.

C. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với mẹ.

D. Nhấn mạnh tình yêu sâu sắc của tác giả đối với gia đình.

**Câu 6**: Cảm nhận nào đúng nhất về cảnh vật quê hương hiện lên trong hai dòng thơ sau: (6)

*“Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,*

*Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu”.*

A. Cảnh rực rỡ, tha thiết, bâng khuâng.

B. Cảnh mênh mông, bình dị, thân quen.

C. Cảnh tươi đẹp, thơ mộng, trữ tình.

D. Cảnh tươi đẹp, thân thuộc, bình dị

**Câu 7**: Nhận xét nào đúng nhất về ý nghĩa lời ru của mẹ qua hai dòng thơ sau: (7)

*“Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm”.*

A. Lời ru của mẹ đưa con vào giấc ngủ, bồi đắp tâm hồn con.

B. Lời ru của mẹ động viên, khích lệ con nỗ lực học tập tốt.

C. Lời ru của mẹ là khúc hát xua tan mệt mỏi trong lao động.

D. Lời ru của mẹ gợi nhắc những kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp.

**Câu 8:** Tác dụng của biện pháp nhân hóa trong dòng thơ: “*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca”* là gì?(8)

Nhấn mạnh kỉ niệm tuổi thơ êm đềm, ngọt ngào gắn với dòng sông.

1. Câu thơ khơi gợi trí tưởng tượng bay bổng ở người đọc.
2. Dòng sông trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với con người.
3. Giúp đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác.

**Câu 9**: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi tới người đọc những thông điệp gì?(9)

**Câu 10**: Qua nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương? (9)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm đáng nhớ. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê của em.

**…………………………………………………………………..**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | HS đưa ra được một vài thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ. | 1,0 |
| **10** | HS nêu được hành động cụ thể của bản thân góp phần xây dựng quê hương. | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự* | | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân - chuyến về thăm quê.* | | 0.25 |
| *c. Kể lại nội dung trải nghiệm.* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| - Sử dụng ngôi thứ nhất để kể  - Giới thiệu được trải nghiệm  - Các sự việc chính: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó. | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc,cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc. | | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể thơ, số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. (1)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (2)  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ (3)  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (4)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (5)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (6) | 5TN | 3TN | 2TL |  |
|  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

**Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con**

**(Ca dao)**

**Câu 1.** Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào? (1)

A. Thơ lục bát

B. Thơ song thất lục bát

C. Thơ tự do

D. Thơ sáu chữ

Câu 2 : Điền từ :Cách hiệp vần của thể thơ lục bát thường gieo vần .............câu lục và tiếng thứ 6 câu bát ở cặp thứ nhất, tiếng thứ 8 của câu bát vần ............ của câu lục sau, thường là vần bằng. (1)

A. tiếng thứ hai

B. tiếng thứ tư

C. tiếng thứ sáu

D.Tiếng thứ tám

**Câu 3.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? (3)

Công cha như núi Thái Sơn  
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

**Câu 4.** Các từ: ***Công cha, Thái Sơn*** là từ ghép đúng hay sai? (3)

A. Đúng B. Sai

**Câu 5.** Hai câu thơ được dẫn ở câu hỏi số 3 gợi lên điều gì ở người cha? (2)

A. Vất vả lo toan

B. Công lao to lớn

C. Yêu con tha thiết

D. Giàu đức hi sinh

**Câu 6.**  Bài ca dao trên nói về chủ đề gì? (4)

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước

C. Tình yêu thiên nhiên

D. Tình cảm cha con

**Câu 7.** Hai câu thơ:

Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Gợi em liên tưởng đến câu nào sau đây? (4)

A. *Cha là bóng mát giữa trời*

*Cha là điểm tựa bên đời của con.*

B. *Cha là tất cả cha ơi*

*Ngàn năm con vẫn trọn đời yêu thương.*

C. *Ơn cha nặng lắm ai ơi*

*Nghĩa mẹ bằng trời chin tháng cưu mang.*

D. *Xa cha lòng những quặn đau,*

*Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.*

**Câu 8.** Hai câu ca dao cuối, người cha mong ước gì ở con? (5)

Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

A Khỏe mạnh, ngoan ngoãn.

B. Thành công trong cuộc sống

C. Sống có ích với xã hội

D. Sống hiếu thảo, kính trọng cha mẹ

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** Em hiểu bài ca dao muốn nhắn gửi chúng ta điều gì? (6)

**Câu 10.** Từ thông điệp của bài ca dao trên, em rút ra bài học gì về phận làm con đối với cha mẹ. (6)

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em thêm phong phú hơn.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Nêu và giải thích được thông điệp bài ca dao muốn nhắn gửi | 1,0 |
| **10** | - Rút ra được bài học và lí giải được vấn đề đã rút ra. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tư sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân.*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm sẽ kể.  - Những sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu, diễn biến, kết thúc…  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân… |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 6**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ, thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể về một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng điểm** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***1*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**ĐỀ SỐ 6:**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về thể loại văn bản.(1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.(2)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.(4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm, điệp từ (5)  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.(6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.(7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.(8)  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp (10) | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tự sự | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**NHỮNG ĐIỀU BỐ YÊU**

*Ngày con khóc tiếng chào đời*

*Bố thành vụng dại trước lời hát ru*

*Cứ “À ơi, gió mùa thu”*

*"Con ong làm mật”, “Mù u! bướm vàng”...*

*Sau yêu cái chỗ con nằm*

*Thơm mùi sữa với chiếu thâm mấy quầng*

*Yêu sao ngang dọc, dọc ngang*

*Những hàng tã chéo mẹ giăng đầy nhà.*

*Thêm yêu dìu địu nước hoa*

*Khi con muỗi đốt, bà xoa nhẹ nhàng*

*Và yêu một góc mặt bàn*

*Mèo con, chút chít xếp hàng đợi chơi.*

*Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”*

*Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi*

*Bao ngày, bao tháng dần trôi*

*Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con.*

*Để khi con vắng một hôm*

*Bố ngơ ngần nhớ, quên cơm bữa chiều.*

*Con ơi có biết bao điều*

*Sinh cùng con để bố yêu một đời.*

(NGUYỄN CHÍ THUẬT, Báo Giáo dục và Thời đại Chủ nhật, số 35, 1999)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Bài thơ “Những điều bố yêu” được viết theo thể thơ nào? (2)

A. Thể thơ tự do

**B. Thể thơ lục bát**

C. Thể thơ năm chữ

D. Thể thơ bốn chữ

**Câu 2.** Bài “Những điều bố yêu” giống các bài thơ và ca dao (Bài 3 *Vẻ đẹp quê hương*) ở điểm nào? (1)

A. Đều là ca dao

**B. Đều là thể thơ lục bát**

C. Đều thể hiện tình cảm cha con

D. Đều là thơ hiện đại

**Câu 3.** Điệp từ nào được sử dụng trong bài thơ để thể hiện trực tiếp tình cảm mà tác giả muốn bộc lộ? (5)

A. Con

B. Bao

C. Bố

**D. Yêu**

**Câu 4.** Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai? (6)

**A. Người bố**

B. Người con

C. Người mẹ

D. Người bà

**Câu 5.** Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong dòng thơ “Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con”? (8)

A. So sánh

B. Nhân hoá

**C. Ấn dụ**

D. Liệt kê

**Câu 6.** Cảm nhận nào đúng nhất về chủ đề của bài thơ “Những điều bố yêu” (6)

A. Viết về tình cảm gia đình

B. Viết theo thể thơ lục bát

**C. Tâm trạng của người cha**

D. Thể hiện tình cảm sâu nặng

**Câu 7.** Hai dòng thơ nào nói được tất cả những điều mà người bố yêu? (7)

A. *Ngày con khóc tiếng chào đời*

*Bố thành vụng dại trước lời hát ru.*

B. *Và yêu một góc mặt bàn*

*Mèo con, chút chít xếp hàng đợi chơi.*

C. *Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”*

*Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi.*

**D. *Con ơi có biết bao điều***

***Sinh cùng con để bố yêu một đời.***

**Câu 8.** Trong khổ thơ thứ nhất, những tiếng nào được gieo vần với nhau? (10)

**A. Đời - lời; ru - thu - u**

B. Đời - ru; thu - u - vàng

C. Chào - hát; ru - thu - u

D. Đời - lời; hát - thu - u

**Câu 9**: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi tới người đọc những thông điệp gì?(9)

**Câu 10**: Từ nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần có trách nhiệm như thế nào với gia đình? (9)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê thú vị của em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS đưa ra được một vài thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ. | 1,0 |
| **10** | HS nêu được hành động cụ thể của bản thân góp phần xây dựng quê hương. | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự* | | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân - chuyến về thăm quê thú vị.* | | 0.25 |
| *c. Kể lại nội dung trải nghiệm.* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| - Sử dụng ngôi thứ nhất để kể  - Giới thiệu được trải nghiệm  - Các sự việc chính: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó. | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc,cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc. | | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 7**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát. | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.(1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, của bài thơ lục bát. (2)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. (5)  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. (8)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp (10) | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂY DỪA**

*Cây dừa xanh toả nhiều tàu  
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng  
Thân dừa bạc phếch tháng năm  
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*

*Đêm hè hoa nở cùng sao  
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh  
Ai mang nước ngọt, nước lành  
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa*

*Tiếng dừa làm dịu nắng trưa  
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo  
Trời trong đầy tiếng rì rào  
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra…*

*Đứng canh trời đất bao la  
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi*

1967  
 (**Trần Đăng Khoa,** Góc sân và khoảng trời 1968)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bài thơ “Cây dừa” được viết theo thể thơ nào? (2)

A. Tự do B. Lục bát C. Năm chữ D. Sáu chữ.

**Câu 2**. Yếu tố nào được sử dung trong câu thơ: (3)

*Thân dừa bạc phếch tháng năm*

*Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*

A. Miêu tả B. Tự sự C. Nghị luận D. Thuyết minh

**Câu 3.** Các từ láy được sử dụng trong bài thơ “Cây dừa” là: (5)

A. trời trong, rì rào. B. hoa nở, rì rào.

C. rì rào, đủng đỉnh. D. rì rào, múa reo.

**Câu 4**. Từ “hũ rượu” trong bài thơ dùng để gợi tả điều gì? (7)

A**.** nước dừa B. buồng dừa C. hoa dừa D. quả dừa

**Câu 5**. Bài thơ “Cây dừa” ca ngợi vẻ đẹp gì? (6)

A. Ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa.

B. Ca ngơi vẻ đẹp nên thơ của quê hương đất nước.

C. Ca ngơi vẻ đẹp của thiếu nhi Việt Nam.

D. Ca ngơi vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

**Câu 6**. Trong khổ thơ thứ hai, những tiếng hiệp vần với nhau là: (2)

A. sao-vào, xanh-lành, lành-quanh .

B. sao-xanh, xanh-lành, lành-quanh.

C. sao-lành, lành-quanh.

D. sao-vào, xanh-quanh.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với dòng thơ “*Thân dừa bạc phếch tháng năm*” ? (7)

A. Miêu tả thân dừa màu trắng.

B. Miêu tả thân dừa bị trầy xước.

C. Cho thấy sức sống trường tồn, mãnh liệt của cây dừa.

D. Dấu hiệu cây dừa sắp chết.

**Câu 8**. Hình ảnh cây dừa ở hai dòng thơ cuối có gì đặc biệt? (7)

A. Cây dừa có vóc dáng cao.

B. Cây dừa có vóc dáng đẹp.

C. Cây dừa có sức sống mạnh mẽ.

D. Cây dừa vươn cao, tự tin, ung dung, hiên ngang.

**Câu 9**. Cách gieo vần, ngắt nhịp đã góp phần tạo nên giá trị gì cho bài thơ? (10)

**Câu 10**. Em hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ trên. (9)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Nêu đánh giá về giá trị của các yếu tố vần, nhịp của bài thơ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại giấc mơ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được giấc mơ.  - Các sự kiện chính trong giấc mơ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm giác sau khi tỉnh giấc. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 8:**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\*  ***5*** | 0 | 1\*  ***15*** | 0 | 1\*  ***10*** | 0 | 1\*  ***10*** | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được thể thơ của văn bản.(1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thể thơ lục bát(2)  - Nhận biết từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy) và biện pháp tu từ trong bài thơ. (3)  **Thông hiểu**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (4)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (5)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và được gợi ra từ văn bản. (6) | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Mẹ là cơn gió mùa thu  
Cho con mát mẻ lời ru năm nào  
Mẹ là đêm sáng trăng sao  
Soi đường chỉ lối con vào bến mơ.*

*Mẹ luôn mong mỏi đợi chờ  
Cho con thành tựu được nhờ tấm thân  
Mẹ thường âu yếm ân cần  
Bảo ban chỉ dạy những lần con sai.*

*Mẹ là tia nắng ban mai  
Sưởi con ấm lại đêm dài giá băng  
Lòng con vui sướng nào bằng  
Mẹ luôn bên cạnh nhọc nhằn trôi đi.*

*Mẹ ơi con chẳng ước gì  
Chỉ mong có mẹ chuyện gì cũng qua  
Vui nào bằng có mẹ cha  
Tình thâm máu mủ ruột rà yêu thương.*

(*Mẹ là tất cả*-Lăng Kim Thanh*)*

***HS thực hiện các yêu cầu:***

***Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (1)***

A. Tự do B. Song thất lục bát

1. Ngũ ngôn D. Lục bát

***Câu 2: Hai dòng thơ sau đây gieo vần ở vị trí nào? (2)***

*Mẹ luôn mong mỏi đợi chờ  
Cho con thành tựu được nhờ tấm thân.*

1. Tiếng thứ sáu câu lục gieo vần với tiếng thứ sáu câu bát
2. Tiếng thứ sáu câu lục gieo vần với tiếng thứ tám câu bát

C. Tiếng thứ tư câu lục gieo vần với tiếng thứ sáu câu bát

D. Tiếng thứ tư câu lục gieo vần với tiếng thứ tám câu bát

***Câu 3: Các từ: “mùa thu, vui sướng, thành tựu, máu mủ” trong đoạn thơ là:(3)***

1. Từ láy B. Từ ghép

C.Từ đơn D.Từ đa nghĩa

***Câu 4: Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ sau: (5)***

*Mẹ là cơn gió mùa thu  
Cho con mát mẻ lời ru năm nào*

1. Nhấn mạnh tình cảm yêu thương, chăm sóc của mẹ dành cho con
2. Thể hiện lòng hiếu thảo của người con dành cho người mẹ
3. Nhấn mạnh tình cảm yêu thương, chăm sóc của con dành cho mẹ
4. Ca ngợi tình cảm sâu nặng của con dành cho mẹ

***Câu 5: Bài thơ trên thuộc chủ đề nào em đã học? (4)***

1. Vẻ đẹp quê hương
2. Gia đình yêu thương
3. Trò chuyện cùng thiên nhiên
4. Những trải nghiệm trong đời

***Câu 6: Người con trong bài thơ thể hiện tình cảm gì với mẹ? (4)***

1. Luôn nhớ về công ơn của mẹ
2. Yêu thương mẹ, nhớ về sự hi sinh của mẹ dành cho con
3. Luôn biết ơn, yêu thương, kính trọng mẹ
4. Yêu thương, biết ơn người mẹ.

***Câu 7: Người mẹ trong bài thơ đã có ước mong gì đối với con sau này? (4)***

1. Thành đạt B.Vui vẻ

C.An nhàn D.Trưởng thành

***Câu 8: Người con đã thể hiện những ước mong gì với mẹ? (4)***

1. Mẹ vui vẻ, gia đình khỏe mạnh.
2. Mẹ có cuộc sống tốt đẹp, gia đình hạnh phúc.
3. Mẹ bình an, gia đình hòa thuận

D. Mẹ luôn yêu thương của con, gia đình hạnh phúc

***Câu 9:*** Từ nội dung của văn bản trên, em có hành động gì để đền đáp công lao của mẹ? **(6)**

***Câu 10:*** Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình trong cách ứng xử với mẹ hằng ngày? **(6)**

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

**- HếT**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Yêu thương, kính trọng mẹ.  - Chăm sóc, phụng dưỡng, hiếu thảo, vâng lời…  - Cố gắng chăm ngoan học giỏi*.*  *Lưu ý*: Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng về nghĩa. (*HS trình bày được 2/3 ý đạt điểm tối đa)* | 1,0 |
|  | **10** | - Hs nêu được những hành động của bản thân thể hiện người con hiểu thảo: phải biết yêu thương, trân trọng, biết ơn tình cảm của mẹ dành cho bản thân….. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân em.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân em  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm nhận, những suy nghĩ, bài học và cảm xúc của bản thân sau trải nghiệm ấy. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 9**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tự sự | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng điểm** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***1*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.(1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.(2)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.(4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ (5)  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.(6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.(7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.(8)  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp (10) | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể về một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU: ( 6.0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau**

*Cả đời ra bể vào ngòi*

*Mẹ như cây lá giữa trời gió rung*

*Cả đời buộc bụng thắt lưng*

*Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng*

*Đường đời còn rộng thênh thang*

*Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời*

*Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười*

*Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương*

*Bát cơm và nắng chan sương*

*Đói no con mẹ sẻ nhường cho nhau*

*Mẹ ra bới gió chân cầu*

*Tìm câu hát đã từ lâu dập vùi…*

(Trích *Trở về với mẹ ta thôi* – Đồng Đức Bốn, *Chim mỏ vàng và hoa cỏ độc*, NXB Hội nhà văn, 2006)

***Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào*? (2)**

1. Lục bát
2. Song thất lục bát
3. Tự do
4. Ngũ ngôn

***Câu 2: Tìm từ láy trong hai câu thơ sau* (5)**

*Đường đời còn rộng thênh thang*

*Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời*

1. đường đời
2. thênh thang
3. trắng trời
4. đường đời, thênh thang

***Câu 3: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:* (5)**

*Cả đời ra bể vào ngòi*

*Mẹ như cây lá giữa trời gió rung*

1. Nhân hóa
2. Hoán dụ
3. Ẩn dụ
4. So sánh

***Câu 4: Nêu chủ đề của bài thơ?* (6)**

1. Tình yêu quê hương
2. Tình đồng loại
3. Tình mẹ con
4. Tình cha con

***Câu 5: Người con trong đoạn thơ thể hiện tình cảm gì với mẹ?* (6)**

1. Yêu thương, kính trọng, biết ơn mẹ
2. Yêu thương, kính trọng mẹ
3. Biết ơn, kính trọng mẹ
4. Yêu thương, biết ơn mẹ

***Câu 6: Thành ngữ “buộc bụng thắt lưng” diễn tả điều gì về người mẹ?* (7)**

1. Sự khó khăn của mẹ trong cuộc sống
2. Sự mệt mỏi của mẹ trong cuộc sống
3. Sự buồn bả của người mẹ trong cuộc sống
4. Sự vất vả, cực nhọc của mẹ trong cuộc sống

***Câu 7: Tìm từ ngữ ca ngợi sự hi sinh cao cả của người mẹ:* (7)**

*Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười*

*Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương*

1. vui
2. đau
3. cười
4. nhớ thương.

***Câu 8: Chỉ ra tác dụng của biện pháp so sánh trong câu thơ:*** *“Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng”*? **(8)**

1. Thể hiện sự hi sinh của mẹ
2. Thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của mẹ
3. Thể hiện sự lam lũ, vất vả, nhọc nhằn của mẹ
4. Diễn tả tình yêu thương của con dành cho mẹ

***Câu 9:*** Qua bài thơ, em hiểu như thế nào về sự hi sinh của người mẹ đối với gia đình? **(9)**

***Câu 10:***Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình trong cách ứng xử với mẹ hằng ngày? **(9)**

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

**- Hết -**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Hs nêu được những vất vả, hi sinh của người mẹ cho gia đình. (hs nêu được 3 ý trở lên cho điểm tối đa). | 1,0 |
|  | **10** | - Hs nêu được những hành động của bản thân thể hiện người con hiểu thảo: phải biết yêu thương, trân trọng, biết ơn tình cảm của mẹ dành cho bản thân….. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân em.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân em  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm nhận, những suy nghĩ, bài học của bản thân sau trải nghiệm ấy | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 10**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể một trải nghiệm đáng nhớ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100 %** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. (1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể thơ của bài thơ (2)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ (5)  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự, miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ. (8)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.(9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp (10) | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

**Trong bài thơ “ Tre Việt Nam”, nhà thơ Nguyễn Duy viết:**

*“Bão bùng thân bọc lấy thân,  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.  
Thương nhau tre không ở riêng,  
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.  
Nòi tre đâu chịu mọc cong,  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương,  
Có manh áo cộc tre nhường cho con.  
[….]****Mai sau,  
Mai sau,  
Mai sau...****Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh*

Nguyễn Duy ,Trích “*Cát trắng”*, NXB Quân đội nhân dân, 1973

**Câu 1**. Đoạn trích trênthuộc thể thơ nào? (2)

A. Thơ tự do B. Thơ 5 chữ **C. Thơ lục bát biến thể** D. Thơ song thất lục bát

**Câu 2**. Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ: (2)

*Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.*

1. 2/2/2 và 2/3/3
2. 2/2/2 và 1/2/5
3. 2/2/2 và 2/4/2

**D. 2/2/2 và 4/4**

**Câu 3.** Xét theo cấu tạo, từ “***Bão bùng”***  trong đoạn trích trên thuộc kiểu từ gì? (5)

**A. Từ láy** C. Từ ghép

B. Từ đơn đa âm tiết D. Từ đơn

**Câu 4**. Hình ảnh cây tre trong đoạn trích mang biểu tượng của:(7)

A. Người anh hùng làng Gióng  **C. Dân tộc Việt Nam**

B. Người nông dân lao động D. Người chiến sĩ đánh giặc

**Câu 5**. Vẻ đẹp nào của con người được ca ngợi qua hình ảnh thơ sau: (7)

*Bão bùng thân bọc lấy thân,  
 Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

**A. Đoàn kết, tương thân tương ái** B. Yêu thương, gắn bó

C. Hòa đồng, vui vẻ **D.** Gần gũi, thân thiện

**Câu 6**. Nhà thơ đã bày tỏ cảm xúc gì khi viết về cây tre Việt Nam? (6)

A. Yêu quý, thích thú trước vẻ đẹp của cây tre

**B.** **Tự hào, hãnh diện, yêu quý cây tre Việt Nam**

C. Thương xót vì cây tre vất vả

D.Hạnh phúc, vui vẻ khi có cây tre làm bạn

**Câu 7**. Dòng nào sau đây chính xác nhất với nghĩa ẩn dụ của câu thơ “ *nòi tre đâu chịu mọc cong*”? (7)

A. Sự ngay thẳng, cương trực, trẻ trung

B. Dáng tre mọc vươn thẳng, mạnh mẽ

C.Rất cứng, thẳng đứng, khó bẻ cong

**D**. **Sự ngay thẳng, hiên ngang, bất khuất**

**Câu 8**. Tác dụng của phép tu từ điệp ngữ qua 3 câu thơ in đậm ở đoạn cuối của đoạn trích là: (8)

A. Khẳng định thời gian càng trôi qua, cây tre càng xanh tốt.

**B. Khẳng định sự trường tồn bất diệt của cây tre với thời gian.**

C. Liên kết 3 câu thơ với toàn bài, tạo thể thống nhất của văn bản

D. Tạo nên điệp khúc du dương trầm bổng cho câu thơ

**Câu 9**. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em sau khi đọc xong những dòng thơ trên, trích trong bài ***“ Tre Việt Nam”*** của Nguyễn Duy? (9)

**Câu 10**. Với tư cách là một mầm non tương lai của đất nước Việt Nam, em sẽ làm gì để xứng đáng với truyền thống của dân tộc? (9)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm khó quên đó.

------------------------- Hết ---------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song cần xoáy quanh các ý trọng tâm sau:  - Hiểu hơn về cây tre Việt Nam – đại diện cho những phẩm chất quý báu của dân tộc Việt  - Yêu quý, tự hào, hãnh diện về những phẩm chất của cây tre cũng như phẩm chất của con người Việt Nam kiên cường, dũng cảm, đoàn kết gắn bó… | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS bộc lộ tự do những bài học của bản thân trong hành động. Có thể diễn đạt theo nhiều cách song cần bám vào các ý sau:  - Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi  - Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Một kỉ niệm đáng nhớ | 0,25 |
|  | *c. Viết bài tự sự*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | - Làm đúng thể thức bài văn tự sự đời thường, xác định ngôi kể thứ 1. ( Xưng tôi/em)  - Xây dựng bài văn tự sự với một chuỗi sự việc hợp lí, có ý nghĩa:  + Sự việc mở đầu  + Sự việc phát triển  + Sự việc cao trào  + Sự việc kết thúc |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 11**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. (1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát, thể thơ (2)  - Nhận diện được các yếu tố nhân vật, yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. (5)  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ. (8)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp(10) | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. Đọc hiểu: (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

**MẸ TÔI**

*Con cò lặn lội bờ sông*

*Lam lũ nuôi chồng, nuôi cả đàn con*

*Tháng năm thân mẹ hao mòn*

*Sớm khuya vất vả, héo hon khô gầy*

*Cho con cuộc sống hàng ngày*

*Dạy con khôn lớn dựng xây cuộc đời*

*Lẽ thường nước mắt chảy xuôi*

*Vu Lan nhớ mẹ, con ngồi lệ tuôn*

*Biển khơi, nhờ có nước nguồn*

*Phận con chưa kịp đền ơn cao dày*

*Tâm nhang, thấu tận trời mây*

*Cầu hương linh mẹ, tháng ngày thảnh thơi*

*Cửu tuyền(1) , mẹ hãy ngậm cười*

*Cha sinh, mẹ dưỡng, một đời tri ân.*

Phạm Văn Ngoạn

*(Nguồn:* [*https://www.webtretho.com/f/sach-truyen-tho/top-12-bai-tho-luc-bat-hay-ve-cha-me*](https://www.webtretho.com/f/sach-truyen-tho/top-12-bai-tho-luc-bat-hay-ve-cha-me)*)*

*(1) :* Cửu tuyền: cửu: chín; tuyền: suối; chín suối, tức là âm phủ.

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (2)

1. Tự do
2. **Lục bát**
3. Bốn chữ
4. Năm chữ

**Câu 2**: Nhân vật trong bài thơ được nói đến là ai? (3)

1. **Mẹ**
2. Cha
3. Bà
4. Con

**Câu 3**: Hãy chỉ ra cách ngắt nhịp trong hai câu thơ sau:

“*Tháng năm thân mẹ hao mòn*

*Sớm khuya vất vả, héo hon khô gầy”* (2)

1. 3/3 và 4/4
2. 2/2/ 2 và 6/2
3. 2/2/2 và 3/3/2
4. **2/2/2 và 4/4**

**Câu 4:** Trong câu thơ “*Con cò lặn lội bờ sông - Lam lũ nuôi chồng, nuôi cả đàn con*” tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? (5)

1. So sánh
2. Nhân hóa
3. **Ẩn dụ**
4. Hoán dụ

**Câu 5:** Trong các từ sau đây, từ nào là từ láy?(5)

1. **Héo hon**
2. Sớm khuya
3. Khô gầy
4. Bờ sông

**Câu 6**: Hình ảnh ẩn dụ nào nói đến người mẹ trong bài thơ? (7)

1. Bờ sông
2. **Con cò**
3. Sớm khuya
4. Cửu tuyền

**Câu 7**: Tác dụng của yếu tố tự sự trong hai câu thơ sau là gì? (8)

*Cho con cuộc sống hàng ngày*

*Dạy con khôn lớn dựng xây cuộc đời*

**A. Công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái.**

B. Kể về công việc của con cò.

C. Làm nổi bật hình ảnh người mẹ.

D. Làm nổi bật hình ảnh người cha.

**Câu 8**: Các từ ngữ: “hao mòn”, “khô gầy” trong bài thơ có tác dụng gì? (7)

A. Làm nổi bật hình ảnh con cò.

B. Nói đến những việc làm của người cha.

C. Miêu tả tình cảm của người con.

**D. Nói lên nỗi vất vả của người mẹ.**

**Câu 9**: (1.0 điểm) Theo em, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ. (9)

**Câu 10**: (1.0 điểm) Từ thông điệp của bài thơ, em có cách ứng xử như thế nào với cha mẹ mình? (9)

**II. Viết: (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể về một trải nghiệm sâu sắc của bản thân em trong cuộc sống (một chuyến về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi,...)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Thông điệp bài thơ: Hãy biết trân trọng những hi sinh, những yêu thương của mẹ dành cho con. | 1,0 |
|  | **10** | - Hs có thể trình bày một số ý: vâng lời cha mẹ, chăm ngoan học giỏi, phụ giúp gia đình, … | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **a** | Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
| **b** | Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể về một trải nghiệm của bản thân | 0,25 |
| **c** | Kể lại trải nghiệm của bản thân  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất  - Giới thiệu được một trải nghiệm của bản thân  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu - diễn biến - kết thúc  - Cảm xúc và ý nghĩa của trải nghiệm. | 3,0 |
| **d** | *Trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu:* chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,25 |
| **e** | *Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 12**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. (1)  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát. (2)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. (3)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (4)  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ **so sánh, ẩn dụ** **và hoán dụ**. (5)  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, nội dung của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. (6)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. (7)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. (8)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. (9)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. (10) | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn Ngữ văn 6**

*Thời gian 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**ẢNH BÁC**

*Nhà em treo ảnh Bác Hồ*

*Bên trên là một lá cờ đỏ tươi*

*Ngày ngày Bác mỉm miệng cười*

*Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà*

*Ngoài sân có mấy con gà*

*Ngoài vườn có mấy quả na chín rồi*

*Em nghe như Bác dạy lời*

*Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa*

*Trồng rau, quét bếp, đuổi gà*

*Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra nằm ngồi*

*\**

*Bác lo bao việc trên đời*

*Ngày ngày Bác vẫn mỉm cười với em.*

(Trần Đăng Khoa, ***Góc sân và khoản trời*** NXBVHDT)

**Câu 1** . Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (2)

1. Thơ tám chữ C. Thơ bảy chữ
2. Thơ tự do  **D. Thơ lục bát**

**Câu 2.** Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong bài thơ? (3)

1. Tự sự **C**. **Biểu cảm, tự sự, miêu tả**
2. Miêu tả và tự sự D. Miệu tả và tự sự

**Câu 3.** Câu thơ in đậm sau :

**“Trồng rau, quét bếp, đuổi gà**

Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra nằm ngồi.”

Sử dụng biện pháp tu tu nào? (5)

1. **Liệt kê**  C. So sánh
2. Nhân hóa D. Hoán dụ.

**Câu 4.**Nội dung của bài thơ nói về điều gì? (6)

1. Tình yêu của Bác Hồ dành cho thiếu nhi
2. Hình ảnh Bác Hồ, những việc nhà thơ cần làm
3. **Tình cảm chân thành của Trần Đăng Khoa dành cho Bác**
4. Hình ảnh quê hương và niềm vui của nhà thơ

**Câu 5.** Chủ đề của bài thơ trên? (6)

1. Tình cảm của Bác Hồ dành cho quê hương đất nước.
2. **Tình cảm của nhà thơ dành cho Bác.**
3. Hình ảnh Bác Hồ thật lớn lao, vĩ đại
4. Công ơn của Bác Hồ đối với trẻ em Việt Nam.

**Câu 6.** Nhận định nào đúng về nghệ thuật của bài thơ ? (7)

1. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự và miêu tả hình ảnh mẹ.
2. **Thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru và biện pháp so sánh.**
3. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.
4. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng và phong phú.

**Câu 7.** Điệp từ “ngày ngày” trong bài thơ có tác dụng gì? (8)

A. Nhấn mạnh hình ảnh Bác Hồ với tất cả tình thương yêu của tác giả

B. Tạo sắc thái hài hoà về mặt ngữ âm, làm cho bài thơ có sự nhịp nhàng.

**C. Nhấn mạnh nụ cười hiền từ, nhân hậu của Bác hằn mãi trên bức ảnh**

D.Nhấn mạnh sự vất vả yêu thương của con đối với người mẹ thương yêu.

**Câu 8**. Nội dung bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với Bác Hồ kính yêu ? (6)

1. **Luôn biết ơn, kính trọng và tưởng nhớ đến Bác**
2. Tự hào về tình cảm mà tác giả đã dành riêng cho Bác
3. Luôn tự hào về Bác, một lãnh tụ vĩ đại của dân tộc
4. Luôn yêu những bức ảnh về Bác Hồ thật giản dị nhưng vĩ đại

**Câu 9**. Hãy trình bày hiểu biết của mình về Bác Hồ sau khi đọc xong bài thơ trên.(9)

**Câu 10**. Bài thơ trên đã giúp em hiểu thêm gì về tình cảm thiếu nhi dành cho Bác? (9)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em nhớ nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Bác Hồ là biểu tượng của tình yêu thương bao la trìu mến.  - Tình yêu của lan toả khắp nơi và có sức hút lớn, là tấm gương cho các thế hệ con cháu noi theo.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Em cũng như trẻ em trên đất nước với bao thế hệ luôn kính yêu, biết ơn Bác, luôn cố gắng học tập và sống tốt, làm theo lời Bác dạy,… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự, sử dụng ngôi kể phù hợp.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một câu chuyện về Bác.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại Câu chuyện về Bác em nhớ nhất.*  HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | * Sử dụng ngôi kể phù hợp. * Giới thiệu được ấn tượng của mình về câu chuyện đó. * Các sự kiện chính trong câu chuyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. * Cảm xúc và suy nghĩ và bài học em rút ra từ câu chuyện đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 13**

1. **ĐỌC (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

**MẸ ỐM**

|  |  |
| --- | --- |
| *[…]*  *Cánh màn khép lỏng cả ngày Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa. Nắng mưa từ những ngày xưa Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.*  *Khắp người đau buốt, nóng ran Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm.  Người cho trứng, người cho cam  Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.* | *Sáng nay trời đổ mưa rào Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương.  Cả đời đi gió đi sương Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.*  *Mẹ vui con có quản gì*  *Ngâm thơ kể chuyện, rồi thì múa ca*  *Rồi con diễn kịch giữa nhà*  *Một mình con sắm cả ba vai chèo*.  ……………………………… |

(1970)(Trần Đăng Khoa, trích tập thơ*Góc sân và khoảng trời,* NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

**Câu 1. Đoạn thơ trênthuộc thể thơ nào?** **(Nhận biết)**

A. Thơ tự do B. Thơ 5 chữ C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 2. Xác định cách ngắt nhịp trong hai câu thơ sau: (Nhận biết)**

“Cả đời đi gió đi sương/ Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.”

A. 2/2/2 và 4/4 B. 4/2 và 2/2/4 C. 2/2/2 và 2/4/2 D. 2/2/2 và 2/2/4

**Câu 3. Chỉ ra trạng ngữ trong câu thơ sau:** **(Nhận biết)**

*Sáng nay trời đổ mưa rào/ Nắng trong trái chín ngọt ngào hương bay.*

1. Hương bay. B. Mưa rào.C Sáng nay. D. Trái chín.

**Câu 4. Từ nào trong các từ sau đây là từ láy?** **(Nhận biết)**

A. Ngọt ngào C. Ruộng vườn B. Nắng mưa D. Cuốc cày

**Câu 5. Hình ảnh nào sau đây được nhắc đến trong đoạn trích trên? (Nhận biết)**

A. Cha B. Bà C. Mẹ D. Ông

**Câu 6. Em hiểu nghĩa ẩn dụ của từ “Nắng mưa” trong câu thơ sau như thế nào?**

*“Nắng mưa từ những ngày xưa/ Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan”*

A. Chỉ sự gian nan khó nhọc trong cuộc đời của mẹ

B. Chỉ hiện tượng nắng mưa của thời tiết.

C. Nói đến sự vất vả cơ cực của người cha.

D. Chỉ sự cần cù làm việc đề chăm sóc cho con.

**Câu 7. Qua đoạn thơ trên, nhà thơ đã bày tỏ cảm xúc gì khi viết về mẹ? (Thông hiểu)**

A. Lòng biết ơn vô hạn, tình yêu thương tha thiết của người con đối với mẹ.

B. Niềm vui khi được sống trong tình yêu thương của mẹ.

C. Tình cảm xót thương của người con đối với mẹ.

D. Tình yêu mến, tự hào khi có mẹ.

**Câu 8. Em hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ: (Thông hiểu)**

“*Cánh màn khép lỏng cả ngày/ Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.”*

A. Người mẹ bị ốm nặng.

B. Người nông dân lao động vất vả một nắng hai sương.

C. Ruộng vườn nhà cửa vắng vẻ, không có bàn tay mẹ chăm sóc.

1. Người cha bị ốm; Ruộng vườn vắng cha không người chăm sóc.

**Câu 9.** Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người mẹ đối với cuộc sống mỗi người?

**Câu 10**. Qua đoạn thơ trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (Vận dụng)

**ĐÁP ÁN ĐỀ 13**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ theo nhận thức riêng *(nếu hợp lí),* song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Người mẹ rất quan trọng trong việc nuôi nấng, dưỡng dục con cái.  - Người mẹ ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách, lối sống của con cái. Mẹ là chỗ dựa tinh thần của con cái. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách, song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Yêu thương, kính trọng, biết giúp đỡ và chăm sóc bố mẹ khi già yếu | 1,0 |

**ĐỀ SỐ 14**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Dòng sông mới điệu làm sao*

*Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha*

*Trưa về trời rộng bao la*

*Áo xanh sông mặc như là mới may.*

*Chiều chiều thơ thẩn áng mây*

*Cài lên màu áo hây hây ráng vàng.*

(Trích *Dòng sông mặc áo* – Nguyễn Trọng Tạo, SGK tiếng Việt 4 tập 2 trang 118, Nhà xuất bản GD Việt Nam)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? (1)

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ tám chữ.

**C. Thể thơ lục bát.** D. Thể thơ năm chữ.

**Câu 2:** Trong hai câu thơ đầu tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? (3)

A. So sánh **B. Nhân hóa**

C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 3:** Từ láy “thơ thẩn” trong câu thơ thứ 5 chỉ đám mây: (6)

**A. đi lại một cách chậm rãi và lặng lẽ như đang suy nghĩ vẩn vơ một điều gì đó.**

B. đi lại một cách nhanh chóng, đột ngột do thời gian gấp rút do chiều về

1. đi lại thong thả và nhởn nhơ không để ý đến thời gian, không gian xung quanh
2. đi lại lúc thì nhanh chóng lúc lại chậm rãi và không để ý đến xung quanh

**Câu 4**: Ý nghĩa của đoạn thơ: (4)

A. ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông vào buổi chiều tối

B. ca ngợi dòng sông gắn với tuổi thơ của mỗi người

C. ca ngợi vẻ đẹp dòng sông, đồng lúa quê hương

**D. ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương.**

**Câu 5**: Đoạn thơ có cấu tạo gồm: (1)

A. Hai câu lục (6 tiếng) và hai câu bát (8 tiếng)

**B. Ba câu lục (6 tiếng) và ba câu bát (8 tiếng)**

C. Bốn câu lục (6 tiếng) và bốn câu bát (8 tiếng)

D. Năm câu lục (6 tiếng) và năm câu bát (8 tiếng)

**Câu 6**: Dòng sông mặc áo xanh vào buổi nào trong ngày: (6)

A. Buổi sáng B. Buổi trưa **C. Buổi chiều** D. Buổi tối

**Câu 7:** Biện pháp nhân hóa được sử dụng trong đoạn thơ trên có tác dụng gì?(7)

A. Miêu tả cảnh dòng sông mặc áo trong ngày đẹp và thơ mộng

B. Kể chuyện dòng sông thay áo nhiều lần vào các buổi trong ngày

C. So sánh dòng sông giống như con người mặc áo mới

**D. Làm cho hình ảnh dòng sông trở nên gần gũi, thân thuộc với con người.**

**Câu 8:** Trong đoạn thơ từ “sao” gieo vần với các từ “đào” – “bao” – “áo” đúng hay sai? (1)

A. Đúng **B. Sai**

**Thực hiện yêu cầu**

**Câu 9**: Em có cảm nhận như thế nào về hình ảnh dòng sông trong đoạn thơ trên? (8)

**Câu 10**: Từ cảm nhận về dòng sông, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ môi trường, thiên nhiên?(8)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 14**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS nêu cảm nhận của bản thân. | 1,0 |
| **10** | HS trình bày những việc bản thân có thể làm để bảo vệ thiên nhiên… | 1,0 |

**ĐỀ SỐ 15**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **6** | **0** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***30*** | ***5*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35%** | | **25%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể thơ, số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 6TN | 2TN | 2TL |  |
|  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **6 TN** | **2TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***35%*** | ***25%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

*“…Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

*Thương nhau tre chẳng ở riêng*

*Lũy thành từ đó mà nên hỡi người*

*Chẳng may thân gãy cành rơi*

*Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng*

*Nòi tre đâu chịu mọc cong*

*Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường*

*Lưng trần phơi nắng phơi sương*

*Có manh áo cộc tre nhường cho con…”*

*(Trích bài thơ Tre Việt Nam\_ Nguyễn Duy)*

**Chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

B. Thơ song thất lục bát

C. Thơ tự do

D. Thơ sáu chữ

**Câu 2.** Từ ***bão bùng*** trong câu thơ sau là từ láy đúng hay sai?

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

A. Sai B. Đúng

**Câu 3.** Dòng thơ nào thể hiện sự gắn bó, che chở nhau của cây tre?

A. *Thương nhau tre chẳng ở riêng*

*Lũy thành từ đó mà nên hỡi người .*

B. *Chẳng may thân gãy cành rơi*

*Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.*

C. *Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm .*

D. *Lưng trần phơi nắng phơi sương*

*Có manh áo cộc tre nhường cho con…*

**Câu 4.** Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ trên ?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Nhân hóa

**Câu 5.** Hình ảnh cây tre: *Lưng trần phơi nắng phơi sương/Có manh áo cộc tre nhường cho con* gợi cho em điều gì?

A. Biểu đạt về sự gian nan, vất vả

B. Biểu đạt về sự hi sinh, nhường nhịn

C. Biểu đạt về sự chịu thương, chịu khó

D. Biểu đạt về sự yêu thương, quý trọng

**Câu 6.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*Nòi tre đâu chịu mọc cong*

*Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường*

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C.Nhân hóa

D. So sánh

**Câu 7.** Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ trên là gì?

A. Bộc lộ niềm tự hào về những phẩm chất, truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

B. Bộc lộ niềm tự hào về những đức tính, tính cách cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

C. Bộc lộ niềm tự hào về những phong tục, tập quán cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

D. Bộc lộ niềm tự hào về những di sản văn hóa cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

**Câu 8.** Chủ đề của đoạn thơ trên là gì?

A. Tình cảm gia đình

B. Truyền thống văn hóa dân tộc

C. Tình yêu quê hương đất nước

D. Đấu tranh xây dựng đất nước

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre trong đoạn thơ.

**Câu 10.** Là một học sinh, em rút ra bài học gì về trách nhiệm của bản thân đối với quê hương, đất nước?

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em thêm phong phú hơn.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Nêu cảm nghĩ về hình ảnh cây tre. | 1,0 |
| **10** | - Rút ra được bài học về trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tư sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân.*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm sẽ kể.  - Những sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu, diễn biến, kết thúc…  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân… |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |